

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ H
TỈNH QUẢNG NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 272/2024/HS-ST
Ngày 08 - 11 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Đăng Cường và bà Lê Thu Thúy

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Minh Thương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: ông Vũ Nhật Tuấn - Kiểm sát viên

Ngày 08 tháng 11 năm 2024, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 248/2024/HSST ngày 09 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 265/2024/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 10 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Trần Văn T; sinh ngày 11/02/1987 tại tỉnh Quảng Ninh;

Nơi cư trú: tổ I, khu Đ, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T1 và bà Đàm Thị M; có vợ là Phạm Thị H và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2012, con nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: không có; nhân thân: ngày 19/01/2008, bị Công an thành phố H xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi Gây rối trật tự công cộng, đã nộp phạt theo Biên lai thu tiền phạt số 0014544 ngày 28/3/2008 tại Kho bạc nhà nước thành phố H; bị tạm giữ từ ngày 03/7/2024 đến ngày 12/7/2024, được thay đổi sang biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh; có mặt.

2. Hoàng Ánh C; sinh ngày 23/9/1982 tại tỉnh Quảng Ninh;

Nơi cư trú: tổ I, khu Đ, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn S (đã chết) và bà Phạm Thị X; có vợ là Trần Hồng T2 và có 02 con, con lớn sinh năm 2005 con nhỏ sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: không có; bị tạm giữ từ ngày 03/7/2024 đến ngày 12/7/2024, được thay đổi sang biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* anh Đào Văn V, sinh năm 1984; địa chỉ: TDP T, phường Đ, thành phố P, tỉnh Thái Nguyên; vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- *Người tham gia tố tụng khác:*

+ Người làm chứng:

1. Anh Vũ Văn C1; vắng mặt

2. Chị Vũ Thị N; vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn T và Hoàng Ánh C đều làm lái xe taxi, thường xuyên hoạt động đón khách tại khu vực cổng ra vào khu du lịch đảo T, cạnh Quốc lộ A, thuộc tổ A, khu D, phường H, thành phố H.

Khoảng 10 giờ ngày 30/6/2024, anh Đào Văn V là lái xe taxi của hãng T5, Thái Nguyên, điều khiển xe ô tô nhãn hiệu ISUZU Mu-x, màu xanh, biển kiểm soát (viết tắt là BKS) 20A-252.XX chở khách từ tỉnh Thái Nguyên đến phường T, thành phố H. Sau đó, anh V điều khiển xe ô tô đến đỗ ở khu vực cổng chào T để nghỉ ngơi chờ khách quay lại. Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, anh V đón chở khách từ cổng Tuần Châu đến cảng tàu du lịch T, rồi quay lại vị trí cũ thì Trần Văn T đến nói chuyện yêu cầu anh V không được đón khách tại khu vực này nữa vì các xe taxi đỗ ở đây đã được xếp lốt luân phiên nhau đón khách từ trước. Sau đó, T quay lại nơi đỗ xe kể lại cho Hoàng Ánh C biết. Đến khoảng 14 giờ 10 phút cùng ngày, chị Vũ Thị N1, trú tại thôn P, xã Y, huyện G, tỉnh Hải Dương, từ khu vực vỉa hè bên trái cổng chào T, đến gặp và đề nghị anh V chở chị về ngõ F, phường C, thành phố H thì anh V đồng ý và điều khiển xe ô tô chở chị N1 đi trên đường Q về hướng Bến xe khách B. Ngay lập tức, T nảy sinh ý định lái xe ô tô của mình đuổi theo anh V để ngăn cản, dằn mặt anh không cho đón khách tại khu vực này. Khi xe anh V đi được khoảng 100m, thì T lái xe BKS 14A-068.YY của mình đuổi theo phía sau. Thấy vậy, C cũng điều khiển xe ô tô BKS 14A-539.ZZ của mình đi theo phía sau xe của T. Khi đuổi kịp xe ô tô của anh V, thì T điều khiển xe ô tô vượt lên phía trước chèn ép, chặn đầu xe anh V, mục đích ép anh V dừng xe lại để dằn mặt không cho anh V đón khách ở khu vực này, nhưng xe anh V vẫn tiếp tục di chuyển. Khi 02 xe của T và anh V di chuyển được khoảng 100 mét nữa thì C điều khiển xe ô tô từ phía sau đi tới song song, áp sát chặn ở phía bên trái xe anh V. Lúc này, anh Vũ Văn C1 là lái xe Taxi điều khiển xe ô tô BKS 14A-292.BB đi từ phía sau đến, nhìn thấy 02 xe ô tô của T và C đang ép xe của anh V, không hiểu có chuyện gì, nên anh C1 điều khiển xe ô tô đi từ phía bên phải xe anh V vượt lên trên, đi song song với xe ô tô của T rồi hạ kính để hỏi, nhưng T không trả lời. Thấy vậy, C liền vẫy tay ra hiệu cho C1 điều khiển xe tiếp tục di chuyển, nên anh C1 lái xe bỏ đi. Lúc này, do bị

xe ô tô của T và C chặn đầu không di chuyển được nên anh V điều khiển xe vượt sang phía bên trái thì C tiếp tục điều khiển xe ô tô chèn ép xe anh V trên quãng đường dài khoảng 100 mét, còn T điều khiển xe ô tô đi phía sau. Khi nhìn thấy anh V đang sử dụng điện thoại di động quay Video hình ảnh chèn ép xe anh thì C và T không chèn ép xe anh V nữa, còn anh V tiếp tục điều khiển xe ô tô đến phường C, thành phố H. Sự việc xảy ra trên quãng đường 400m trong thời gian 02 phút, quá trình xảy ra sự việc anh V đã sử dụng điện thoại di động của mình quay lại. Trả khách xong, anh V đã sử dụng điện thoại di động của mình đăng tải hình ảnh T, C tranh giành khách, chèn ép xe anh lên trang mạng xã hội Facebook. Ngay sau đó, video này đã được một số trang Fanpage chia sẻ rộng rãi trên mạng xã hội.

Ngày 01/7/2024, anh Đào Văn V đến Công an thành phố H trình báo và giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 Video ghi lại hình ảnh T và C điều khiển xe ô tô chèn ép, tạt đầu xe anh V.

Ngày 02/7/2024, Trần Văn T và Hoàng Ánh C đến Công an thành phố H đầu thú, và giao nộp xe ô tô nhãn hiệu Toyota Vios, màu sơn bạc, BKS 14A-068.YY; xe ô tô nhãn hiệu Toyota Vios, màu sơn nâu vàng, BKS 14A-539.ZZ.

Cơ quan điều tra tiến hành xác minh, rà soát nhanh trên mạng xã hội Facebook, đến ngày 03/7/2024, xác định có 8 trang đã chia sẻ bài đăng về sự việc, ghi nhận 181 lượt bình luận, 33.800 lượt xem và 24 lượt chia sẻ. Ngày 02/7/2024, Ủy ban nhân dân thành phố H có Văn bản số 5209/UBND-CA về việc điều tra xử lý hành vi gây mất an ninh, trật tự trên địa bàn, xác định: Vụ việc Trần Văn T và Hoàng Ánh C điều khiển xe ô tô, chèn ép, tạt đầu xe ô tô do anh Đào Văn V điều khiển đã gây mất an ninh trật tự, gây dư luận xấu trong nhân dân, du khách, ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình an ninh, trật tự trên địa bàn; đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến hình ảnh du lịch của thành phố H nói riêng và tỉnh Quảng Ninh nói chung, đề nghị xử lý nghiêm hành vi trên.

Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định: Hiện trường không còn nguyên vẹn. Nơi xảy ra vụ án là Quốc lộ A, hướng phường T đi cầu B, thuộc tổ A, khu D, phường H, thành phố H. Trong đó, đoạn đường T, C điều khiển xe ô tô chặn đầu, chèn ép xe ô tô của anh V dài khoảng 400 mét.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Trần Văn T và Hoàng Ánh C đều đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nêu trên. Ngoài ra các bị cáo còn khai: T và C làm nghề lái xe taxi nhưng không đăng ký kinh doanh dịch vụ vận tải hành khách (taxi dù) và thường xuyên đón khách tại khu vực cổng chào T thuộc phường H, thành phố H. Việc điều khiển xe ô tô đuổi theo chèn ép, chặn đầu xe ô tô của anh V, T và C không có chuẩn bị, không bàn bạc gì trước với nhau, mà chỉ do bốc phát, mục đích để nhóm xe taxi dù độc quyền đón khách. Về nguồn gốc 02 chiếc xe ô tô T và C sử dụng: xe ô tô nhãn hiệu Toyota Vios màu sơn bạc, BKS 14A-068.YY Thuần thuê của anh Hoàng Quốc Đ từ ngày 27/5/2024 để chạy taxi với giá 400.000 đồng/01 ngày. Xe ô tô nhãn hiệu Toyota

Vios màu sơn nâu vàng, BKS 14A-539.ZZ Cương mua cũ, đăng ký vào năm 2023 và sử dụng đến ngày 10/6/2024 thì bán lại cho ông Nguyễn Huy T3 với giá 250.000.000 đồng, ông T4 cho C thuê lại với giá 450.000 đồng/ngày để sử dụng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Đào Văn V vắng mặt tại phiên tòa và có lời khai trong quá trình điều tra phù hợp với nội dung nêu trên về việc xe ô tô của anh V bị xe ô tô của Trần Văn T và Hoàng Ánh C chèn ép, tạt đầu xe trên Quốc lộ A là do anh V đỗ, đón khách tại khu vực cổng chào T. Anh V không bị thiệt hại gì do hành vi của các bị cáo và không có yêu cầu gì đối với các bị cáo.

Người làm chứng anh Vũ Văn C1 và chị Vũ Thị N1 đều có lời khai thể hiện việc anh C1 và chị N1 đã chứng kiến xe ô tô của các bị cáo Trần Văn T, Hoàng Ánh C chèn ép, chặn đầu xe ô tô của anh Đào Văn V trên quãng đường khoảng 300-400m.

Bản Cáo trạng số: 4810/CT-VKSHL ngày 08/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H truy tố các bị cáo Trần Văn T và Hoàng Ánh C về tội “Gây rối trật tự công cộng”, theo khoản 1 Điều 318 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

Áp dụng: khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: bị cáo Trần Văn T từ 06 tháng đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ từ 02 lần trở lên thì bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Áp dụng: khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1 và khoản 3 Điều 35 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: bị cáo Hoàng Ánh C từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng về tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Về xử lý vật chứng: Xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA-VIOS, màu sơn bạc, BKS 14A-068.YY, T thuê của anh Hoàng Quốc Đ từ ngày 27/5/2024 để chạy xe taxi với giá 400.000 đồng/01 ngày. Xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA-VIOS, màu sơn nâu vàng, BKS 14A-539.ZZ, Cương bán lại chiếc xe trên cho anh Nguyễn Huy

T3 vào ngày 10/6/2024 với giá 250.000.000 đồng, sau đó, anh T3 cho C thuê lại chiếc xe ô tô trên với giá 450.000 đồng/01 ngày để sử dụng. Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho các anh Đ, T3 là chủ sở hữu hợp pháp nên không đề cập xử lý.

Các bị cáo không tranh luận với lời luận tội của Đại diện Viện kiểm sát và nói lời nói sau cùng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố H; Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Tại phiên tòa các bị cáo Trần Văn T và Hoàng Ánh C đều khai nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 14 giờ 10 phút ngày 30/6/2024, tại Quốc lộ A, đoạn thuộc tổ A, khu D, phường H, thành phố H, do tranh giành khách, muốn độc quyền đón khách tại C vào khu D, Trần Văn T và Hoàng Ánh C là 02 lái xe Taxi không phép, đã có hành vi điều khiển xe ô tô BKS 14A-068.YY và xe ô tô BKS 14A-539.ZZ đuổi theo chèn ép, chặn đầu xe T5, BKS 20A-252.XX, do anh Đào Văn V điều khiển. Nội dung sự việc được anh V dùng điện thoại di động ghi lại hình ảnh và đăng tải lên mạng xã hội Facebook; sau đó được một số trang mạng chia sẻ với nhiều lượt xem, bình luận khác nhau, gây hình ảnh không tốt, ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội trên Quốc lộ A nói riêng và thành phố H nói chung.

Hành vi của các bị cáo Trần Văn T và Hoàng Ánh C đã đủ yếu tố cấu thành tội “Gây rối trật tự công cộng”, theo quy định tại khoản 1 Điều 318 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thành phố H đã truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ thực hiện tội phạm: hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm trật tự và an toàn công cộng được

pháp luật hình sự bảo vệ tại ngay trung tâm của thành phố du lịch, làm cản trở đến các quy tắc, luật lệ về đón, trả khách có nhu cầu sử dụng taxi, gây nên sự bất bình đẳng trong kinh doanh, gây thất thu cho ngân sách, ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động quản lý nhà nước trên địa bàn thành phố H, vi phạm nếp sống văn minh, quy tắc ứng xử trong cuộc sống. Mặc dù hành vi gây rối của các bị cáo gây hậu quả về mặt vật chất không lớn tuy nhiên hành vi này đã được anh V ghi lại hình ảnh tung lên mạng xã hội sau đó đã 181 lượt bình luận, 33.800 lượt xem và 24 lượt chia sẻ gây dư luận xấu trong nhân dân và du khách về hình ảnh của thành phố H nói riêng và tỉnh Quảng Ninh nói chung. Ngoài ra hành vi của các bị cáo còn vi phạm luật giao thông đường bộ, tiềm ẩn nguy cơ gây mất an toàn giao thông. Các bị cáo đều là người trưởng thành, có thể nhận thức được hậu quả do hành vi của mình gây ra nhưng do ý thức coi thường pháp luật, vụ lợi cá nhân, chỉ vì muốn độc quyền đón khách mà sẵn sàng vi phạm luật giao thông đường bộ, coi thường quy tắc ứng xử thông thường, chèn ép xe kinh doanh hợp pháp đoạn đường dài trên Quốc lộ. Bị cáo Trần Văn T đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Gây rối trật tự công cộng nhưng không lấy đó làm bài học mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần phải có biện pháp xử lý tương xứng với hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra, mới có tác dụng giáo dục, cải tạo và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có
- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: các bị cáo đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên tòa có thái độ thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, sau khi phạm tội đã ra đầu thú nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, năm 2007 bị cáo T được Công an tỉnh Q tặng giấy khen do đã có thành tích xuất sắc trong đấu tranh phòng chống tội phạm, góp phần giữ gìn an ninh, trật tự tại địa phương; bị cáo Hoàng Ánh C có mẹ đẻ là bà Phạm Thị X được tặng thưởng Huy chương Kháng chiến hạng Nhất, Huy chương Vì sự nghiệp giải phóng phụ nữ, Giấy khen của Ủy ban nhân dân huyện H nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về vai trò của các bị cáo trong vụ án: Đây là vụ án mang tính chất đồng phạm giản đơn, không có người tổ chức, phân công để thực hiện tội phạm, tất cả các bị cáo đều là người thực hành. Trong đó bị cáo Trần Văn T là người điều khiển xe ô tô của mình đi trước đuổi theo xe ô tô của anh V, chèn ép và chặn đầu xe của anh V mục đích ép anh V dừng xe lại để dẫn mặt không cho anh V đón khách ở khu vực cổng chào Tuần Châu; bị cáo T cũng là người có nhân thân xấu, đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Gây rối trật tự công

cộng do đó bị cáo T giữ vai trò đầu vụ và phải chịu mức hình phạt cao hơn so với bị cáo C.

[6] Về mức hình phạt:

Đối với đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H tại phiên tòa về áp dụng điều luật và mức hình phạt đối với các bị cáo là có căn cứ pháp luật, phù hợp với nhận định của Tòa án.

Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy:

Bị cáo Trần Văn T mặc dù đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính nhưng đến nay đã chấp hành xong không có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự trong đó có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên xét thấy chưa cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho cải tạo tại địa phương cũng đủ để giáo dục, phòng ngừa chung đồng thời thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

Bị cáo Hoàng Ánh C chưa có tiền án tiền sự và có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Mức độ phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và thực hiện tội phạm với vai trò đồng phạm giản đơn. Do đó, để thể hiện tính nhân đạo của pháp luật, cần giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và xét thấy không cần thiết bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt chính là phạt tù mà xem xét cho bị cáo được áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích.

[7] Về vật chứng:

Đối với xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA-VIOS, màu sơn bạc, BKS 14A-068.YY, bị cáo Trần Văn T thuê của anh Hoàng Quốc Đ từ ngày 27/5/2024 để chạy xe taxi với giá 400.000 đồng/01 ngày. Xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA-VIOS, màu sơn nâu vàng, BKS 14A-539.ZZ, bị cáo Hoàng Ánh C đã bán lại chiếc xe trên cho anh Nguyễn Huy T3 vào ngày 10/6/2024 với giá 250.000.000 đồng, sau đó, anh T3 cho C thuê lại chiếc xe ô tô trên với giá 450.000 đồng/01 ngày để sử dụng. Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho các anh Đ, T3 là chủ sở hữu hợp pháp nên không đề cập xử lý.

Đối với 05 đĩa DVD ghi âm, ghi hình hồi cung các bị cáo và đoạn Video do anh V giao nộp là tài liệu chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo nên cần lưu tại hồ sơ vụ án.

[8] Đối với Vũ Văn C1 có hành vi điều khiển xe ô tô đến ngang xe ô tô của T mục đích để hỏi chuyện, không tham gia chèn ép xe anh V, nên không đề cập xử lý.

[9] Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: các bị cáo có quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ: khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: bị cáo Trần Văn T 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên hoặc bị xử phạt hành chính thì Tòa án có thể quyết định buộc người được án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Căn cứ: khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1 và khoản 3 Điều 35 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Hoàng Ánh C 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng) về tội “Gây rối trật tự công cộng”, sung vào Ngân sách Nhà nước.

- Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Hủy bỏ lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số các số 212 và 213/2024/HSST-LCĐKNCT ngày 10/10/2024 và Quyết định tạm hoãn xuất cảnh các số 370 và 372 /2024/HSST-QĐTHXC ngày 08/8/2024 của Tòa án nhân dân thành phố H đối với các bị cáo Trần Văn T và Hoàng Ánh C.

- Về án phí và quyền kháng cáo: căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136; Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo: Trần Văn T và Hoàng Ánh C mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai có mặt bị cáo, vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Báo cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan

biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND TP H;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THADS TP H;
- Cơ quan THAHS và Cơ quan CSĐT
Công an thành phố H;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thu Hương